



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

(Ngày 30 tháng 10 năm 2015)

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	8h -:- 8h30	Đón tiếp và đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	8h35 -:- 9h	Khai mạc, giới thiệu đại biểu, mời đoàn chủ tịch	Ban tổ chức
3	9h -:- 9h 15	Bầu ban thẩm tra tư cách cổ đông, ban kiểm phiếu, ban thư ký	Đoàn chủ tịch
4	9h15 -:- 9h20	Báo cáo của ban thẩm tra tư cách cổ đông	Ban TCTCCĐ
5	9h20 -:- 9h30	Thông qua chương trình Đại hội; thông qua quy chế làm việc của Đại hội	Ông Nguyễn Khắc Chiến
6	9h30 -:- 9h45	Báo cáo của TGD về tình hình thực hiện KHSXKD năm 2014 và KH năm 2015	Ông Bùi Tuấn Dũng -P.TGD
7	9h45 -:-10h	Báo cáo của HĐQT	Trần Mạnh Cường
8	10h-:- 10h15	Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận , chia cổ tức, thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015	Trần Trung Khin – Kế toán trưởng
9	10h15-:- 10h20	Báo cáo của BKS	Ban kiểm soát
10	10h20-:- 10h45	Tờ trình của HĐQT về sửa đổi điều lệ và thay đổi trụ sở , Thay đổi nội dung ĐKKD ; Các cổ đông thảo luận, góp ý, giải đáp ý kiến cho các cổ đông	Đoàn chủ tịch
11	10h45-:- 10h50	Phương án nhân sự của HĐQT, chuẩn y quyết định bổ nhiệm TGD, Thông qua đơn từ nhiệm của BKS và bầu BKS	Đoàn chủ tịch
11	10h50-:- 10h55	Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội, thu phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu, cổ đông
12		Nghỉ giải lao	
13	11h5-:- 11h15	Thông qua kết quả biểu quyết các nội dung tại đại hội	Ban kiểm phiếu
14	11h15-11h30	Dự thảo Biên bản ĐHĐCĐ; nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015, thông qua biên bản và Nghị quyết	Thư ký đại hội
15		Bế mạc đại hội	Chủ tọa

(Handwritten signature)

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2015

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2015 (sau đây gọi là “Đại hội đồng cổ đông”) của công ty cổ phần Sông Đà 19.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông (Đại hội), điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

PHẦN II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông.

1. Điều kiện tham dự:

Cổ đông là đại diện pháp nhân hoặc thể nhân là chủ sở hữu ít nhất 01 (một) cổ phần vào ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội:

- a. Được quyền phát biểu ý kiến trong Đại hội
- b. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của điều lệ. Quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.
- c. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức biểu quyết tại phiên họp bao gồm các nội dung sau:

- (1) Quy chế tổ chức đại hội thường niên năm 2015;



(2) Thành viên Ban thư ký Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu;

(3) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2015;

(4) Báo cáo của Hội đồng quản trị;

(5) Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán;

(6) Báo cáo của Ban kiểm soát;

(7) Phương án phân phối lợi nhuận, phương án trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2014;

(8) Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký công ty;

(9) Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015;

(10) Thay đổi điều lệ, thay đổi nội dung ĐKKD;

(11) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

a. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của điều lệ Công ty;

b. Tuân thủ các quy định tại quy chế này;

c. Các cổ đông hoặc đại diện ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với ban tổ chức Đại hội;

d. Nghiêm túc chấp hành Nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại đại hội;

Điều 5: Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và được thông qua bằng biểu quyết tín nhiệm trước Đại hội. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện ủy quyền đến dự họp.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông đến dự họp. Nếu số lượng cổ đông dự đại diện ít nhất bằng 51% số cổ phần có quyền biểu quyết đến tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty được tổ chức..

Điều 6: Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT

a. Đoàn chủ tịch gồm 05 người. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Đoàn chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

b. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

c. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu

d. Không cần lấy ý kiến của đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến thời điểm khác do chủ tịch quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người tham dự Đại hội cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến của cuộc họp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 7: Quyền và nhiệm vụ của Ban thư ký

Ban thư ký của Đại hội do Đoàn chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch.

Nhiệm vụ của Ban thư ký:

-1 Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

-1 Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

-1 Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của các cổ đông, chuyển đoàn chủ tịch quyết định.

Điều 8: Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu do Hội đồng quản trị đề cử và được thông qua bằng biểu quyết tín nhiệm trước Đại hội. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

PHẦN III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

50697
G. T. Y.
PHẦN
ĐÀ 19
3-TP. HÀ

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông được tổ chức làm một buổi. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung dưới đây:

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2014; kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2015;
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
3. Báo cáo Tài chính năm 2014 đã được kiểm toán;
4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014;
5. Báo cáo của Ban kiểm soát;
6. Phương án phân phối lợi nhuận, phương án trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2014;
7. Báo cáo các thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
8. Thay đổi điều lệ, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh;

9. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội;

PHẦN IV: PHẦN KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 11: Thông qua quyết định của cuộc họp đại hội đồng cổ đông:

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp, trừ các vấn đề được nêu từ khoản 2 điều này, phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phải được thông qua bởi từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

PHẦN V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Quy chế này gồm 5 phần 13 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua để việc tổ chức đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân thủ theo các quy định của Nhà nước, Điều lệ của Công ty. ✓

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN MẠNH CƯỜNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014

Năm 2014 mặc dù Nhà nước đã có các giải pháp hỗ trợ nhưng các doanh nghiệp Việt Nam vẫn gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Đối mặt với những khó khăn chung của nền kinh tế trong năm qua tập thể CBCNV công ty đã có nhiều nỗ lực, cố gắng tập trung đẩy mạnh công tác sản xuất kinh doanh, phát huy tối đa sức mạnh tập thể, nhưng không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được thông qua từ đầu năm. Các chỉ tiêu kinh tế năm 2014 của công ty cụ thể như sau:

DVT: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Sản lượng	54.000.000	9.721.000	18
2	Doanh số bán hàng	26.400.000	14.843.932	56.2
	Doanh thu	24.000.000	13.543.590	56.4
	Thuế GTGT	2.400.000	1.300.342	54.2
3	Lợi nhuận trước thuế	240.000	-2.312.263	
4	Thu nhập bq/CBCNV	3.000	3.600	120
5	Công tác đầu tư	8.000.000	3.541	44.2

1. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính, những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014;

Thực hiện Nghị quyết cổ đông thường niên năm 2014, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự điều hành của ban Tổng giám đốc, ngay từ đầu năm 2014 công ty đã triển khai các biện pháp nhằm thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ như:



- Đã ổn định và kiện toàn bộ máy tổ chức, quản lý điều hành của công ty theo định hướng phù hợp với điều kiện SXKD của đơn vị;

- Chỉ đạo ban Tổng giám đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đã ký hợp đồng, có vốn và mặt bằng thi công;

- Tìm kiếm và phát triển thị trường;

Tuy nhiên năm 2014 Công ty bị lỗ không đạt được một số chỉ tiêu kinh tế đề ra do các nguyên nhân:

- Triển khai ký được ít hợp đồng xây lắp và các hợp đồng đề có giá trị thấp;

- Tiềm lực tài chính và năng lực thi công yếu không cạnh tranh được với các doanh nghiệp trong ngành xây lắp cũng như tham gia đấu thầu.

- Tình trạng thi công chưa đủ điều kiện như: thiếu mặt bằng, thiết kế sửa đổi bổ sung chậm phê duyệt, việc bố trí vốn của chủ đầu tư vừa thiếu vừa không phù hợp với tiến độ thi công đã làm cho công tác thi công kéo dài, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Độ ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật chưa thật sự mạnh.

- Chưa thực hiện đúng chính sách thu hút, đãi ngộ cán bộ có năng lực.

2. Đánh giá kết quả quản trị doanh nghiệp.

2.1 Công tác quản lý, đổi mới doanh nghiệp.

Trong năm Hội đồng quản trị đã xem xét, thông qua chủ trương và chỉ đạo việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh và công tác liên quan của công ty, đưa ra hướng giải quyết các vấn đề phát sinh kịp thời. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên Hội đồng quản trị. Nghị quyết được ban hành kịp thời để Tổng giám đốc điều hành chỉ đạo hoạt động SXKD. Trong năm 2014 HĐQT, Tổng giám đốc Công ty đã ban hành các Nghị quyết, quyết định sau để triển khai kế hoạch SXKD năm 2014 (có bảng kê chi tiết kèm theo).

2.2 Các mặt quản lý theo chức năng:

- Chỉ đạo áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trong toàn Công ty;

- Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị;

- Chỉ đạo công tác kiểm kê, báo cáo kinh tế, tài chính kịp thời phục vụ công tác quản lý theo nghị quyết của Hội đồng quản trị và quy định của Nhà nước;

- Sử dụng vốn đúng mục đích;

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nỗ lực tập trung theo việc chỉ đạo sản xuất kinh doanh tại đơn vị nhưng công tác quản lý điều hành vẫn còn những hạn chế nhất định:

- Không hoàn thành lợi nhuận năm

- Khả năng tìm kiếm việc làm kém, việc đầu tư mở rộng sản xuất cũng như tìm hướng đổi mới cho DN chưa thực hiện được

- Thu vốn kém, chi phí sử dụng vốn lớn do lãi vay quá cao.

B. Kế hoạch năm 2015:

Năm 2015 với những cơ hội và thách thức mới, để giữ vững và phát triển nâng cao hiệu quả SXKD, Hội đồng quản trị công ty sẽ tập trung chỉ đạo vào các lĩnh vực sau:

- Chỉ đạo phân tích, đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2014, chấn chỉnh các mặt hoạt động trong năm 2014, các giải pháp khắc phục trong năm 2015.

- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2015, kế hoạch tài chính, lợi nhuận, dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kiện toàn, định biên sắp xếp lại bộ máy quản lý cho phù hợp với tình hình mới để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015.

- Tăng cường công tác quản lý, tập trung nguồn lực đảm bảo theo hợp đồng đã ký kết;

- Rà soát, điều chỉnh lại các qui định quy chế phù hợp với tình hình SXKD.

- Duy trì các cuộc họp HĐQT.

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD: Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	KH 2015 tháng (1000 đồng)	Ghi chú
I	Tổng GT sản lượng	20.000.000	
II	Doanh số bán hàng	16.500.000	
1	Doanh thu	15.000.000	
2	Thuế GTGT	1.500.000	



III	Lợi nhuận trước thuế (Cty mẹ)	75.000	
1	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	0.5	
2	Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ	0.15	
IV	Thu nhập bq/CBCNV (Cty mẹ)	4.524	
V	Công tác đầu tư (Cty mẹ)		
1	Đầu tư tài chính (Thoái vốn ĐăkLây)		
2	Đầu tư dự án		
	SX Nông nghiệp		

2.1 Công tác đầu tư:

Đối với dự án thủy điện ĐăkLây: Đã phát điện và hoàn thành dự án trong quý 2 năm 2015 và tiếp tục tìm kiếm đối tác để thoái vốn.

Đầu tư cho nông nghiệp: Đề nghị ĐHQĐ thông qua việc cho phép đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, chế biến sản phẩm nông nghiệp và kinh doanh các dịch vụ nông nghiệp.

2. Kiến nghị: Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp đứng vững và phát triển. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung trên để Hội đồng quản trị thực hiện.

Nơi gửi:

- CĐ SJM
- Thành viên HĐQT
- Lưu HĐQT



CHỦ TỊCH

Trần Mạnh Cường

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2014

I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2014	THKH năm 2014	% HT KH 2014
1	Tổng giá trị xây lắp	10 ³ đ	54,000	9,721	17,96
2	Doanh thu	“	24,000	13,543	56,4
3	Lợi nhuận	“	0,240	-2,312	-963,33
4	Thu nhập bq 1 CNV	“	3	3,6	150
5	TS lợi nhuận/D.thu	%	1	-17,6	-1.790

II. Thuận lợi và khó khăn.

1. Thuận lợi: Không.

2. Khó khăn:

- Khó khăn trong việc tiếp cận vốn vay từ các ngân hàng do không đủ điều kiện pháp lý để vay vốn.

- SXKD thua lỗ nhiều năm liên tiếp nên không đủ điều kiện để tham gia đấu thầu, không ký được các hợp đồng thi công mới, không còn thương hiệu, không có năng lực thi công.

- Thu hồi vốn đối với khách hàng và chủ đầu tư gặp rất nhiều khó khăn, nợ đọng lớn, không triển khai được những dự án đầu tư cho nông nghiệp theo dự kiến.

3. Nguyên nhân không hoàn thành mục tiêu SXKD năm 2014.

1. Giá trị sản lượng: Đạt 9,72 tỷ/54 tỷ (Đạt 18% kế hoạch), không đạt kế hoạch là do:

- Khối lượng công việc còn ít, không ký được hợp đồng thi công mới.
- Năng lực, thương hiệu công ty yếu kém, không tạo được niềm tin cho đối tác.
- Công ty đã xác định đầu tư nông nghiệp nhưng không triển khai được do nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan như không có vốn...vv.



2. Doanh thu: Giá trị doanh thu chỉ 13,543 tỷ/24 tỷ (Đạt 56,2% kế hoạch) là do.

- Sản lượng năm 2014 không đạt nên giá trị doanh thu cũng giảm theo.

- Các công trình có giá trị dở dang và công nợ phải thu lớn như XaLa, Đăkmi 2, Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh...vv, chủ đầu tư cố tình chây ì không làm thủ tục thanh quyết toán.

- Sự lơ lửng, quyết tâm của toàn thể cán bộ trong công ty còn kém.

3. Lợi nhuận: Lợi nhuận năm 2014 (-2,312 tỷ đồng), do chi phí lãi vay, nộp phạt về việc chậm nộp thuế và chi phí quản lý doanh nghiệp.

III. Kết luận.

Trên đây là sơ bộ kết quả hoạt động SXKD năm 2014 Ban Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông, HĐQT xem xét, định hướng, chỉ đạo để kết quả SXKD năm 2015 đạt được kết quả tốt hơn.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015

I. Nhận định tình hình, phương hướng thực hiện:

1. Nhận định tình hình Công ty:

Sơ bộ kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2015.

- Sản lượng thực hiện đạt 0 tỷ đồng/ kế hoạch 10 tỷ đồng.

- Doanh thu đạt 1,54 tỷ đồng/ kế hoạch 8,5 tỷ đồng.

- Lợi nhuận -1.6 tỷ đồng.

- Các khoản phải trả khách hàng (Ngân hàng, Bảo hiểm, Thuế, lương trả người lao động ...vv) không đảm bảo

Từ kết quả SXKD năm 2014 và tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2015 cũng như hiện trạng thực tế của công ty, ban lãnh đạo công ty nhận thấy.

- Năng lực tài chính của công ty rất yếu kém, nguồn vốn phục vụ SXKD hiện nay đã bị thâm hụt nặng do kinh doanh thu lỗ và bị chủ đầu tư, khách hàng chiếm dụng nên nguồn vốn kinh doanh chủ yếu chỉ dựa vào việc đòi nợ của các chủ đầu tư.

- Năng lực trong tìm kiếm việc làm, thi công thuộc ngành nghề kinh doanh chính là xây lắp kém, cơ hội để ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư không có mà chỉ là các hợp đồng thầu phụ hoặc liên danh, liên kết.

- Các chỉ tiêu cơ bản trong kết quả hoạt động SXKD của Công ty không đạt theo kế hoạch thể hiện:

+ Lợi nhuận bị âm nhiều năm liên tiếp dẫn đến không bảo toàn được vốn và lợi ích của các cổ đông, lợi ích của người lao động không đảm bảo.

+ Giá trị sản lượng và doanh thu không đạt theo kế hoạch.

- Dư nợ phải thu khách hàng, công nợ cá nhân và giá trị dở dang tại các công trình đều là các khoản rất khó đòi, thời gian nợ kéo dài dẫn đến tình trạng bị chiếm dụng vốn và khả năng mất vốn lớn.

Nhận định chung: Công ty ở trong tình trạng như trên ngoài các nguyên nhân khách quan còn có nguyên nhân chủ quan nằm trong nội tại của công ty như.

- Công tác quản trị doanh nghiệp của ban lãnh đạo điều hành còn yếu.
- Công tác quản lý tài chính chưa đáp ứng được yêu cầu SXKD.
- Chưa có kế hoạch hợp lý để phát triển hoặc đưa công ty thoát khỏi tình trạng khó khăn.

2. Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015.

Trên cơ sở nhận định trên, để công ty có thể tồn tại và phát triển được trong năm 2015 và những năm tiếp theo Ban Tổng giám đốc cơ cấu và định hướng như sau:

- Thực hiện quyết liệt giải pháp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và tài chính.

- Ký kết các hợp đồng thi công mới phải lựa chọn chủ đầu tư có năng lực về tài chính và công ty phải có lợi nhuận, đủ năng lực để thi công, tạo được việc làm nhưng phải đảm bảo các yêu cầu theo hợp đồng để tránh thiệt hại, hậu quả sau này.

- Quyết liệt hơn nữa trong công tác thu hồi vốn để giảm giá trị dở dang còn lại đến 31/12/2015.

- Cơ cấu lại nguồn lực, thoái vốn tại các công ty mà công ty đã đầu tư để thanh toán trả nợ ngân hàng.

- Từng bước sắp xếp lại tổ chức sản xuất theo hướng lấy xây lắp làm trọng tâm nhưng quyết tâm dần chuyển hướng sang các sản phẩm Nông nghiệp.

Trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015, định hướng phát triển 6 tháng cuối năm 2015, công ty đề ra nhiệm vụ như sau.

II. Kế hoạch SXKD năm 2015.

II.1 Kế hoạch SXKD.

- Sản lượng kế hoạch 20 tỷ đồng.
- Doanh thu kế hoạch 15 tỷ đồng.
- Lợi nhuận 75 triệu đồng.

II.2. Các giải pháp thực hiện.

1. Công tác quản lý nhân sự.

- Định biên lại nhân sự, phòng ban để phù hợp với tình hình SXKD của công ty. Hiện nay tổng số CBCNV tại công ty còn 14 người, tuy nhiên số lượng này hiện nay vẫn còn quá dư thừa so với nhu cầu công việc, ban tổng giám đốc sẽ sắp xếp rút gọn số lượng còn từ 6-8 người.

2. Công tác xây lắp.

- Tìm kiếm thêm các công việc đã tiếp cận từ đầu năm 2015 để ký kết hợp đồng thầu phụ nếu được.



- Tập trung quyết toán các công trình: Bắc Ninh, Nam Xala, Nhà máy gạch Lương Sơn Hòa Bình, Đăkmi 2, Nam An Khánh, ĐăkNông...vv.
- Tuyệt đối tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình theo luật xây dựng, các nghị định, thông tư, các tiêu chuẩn hiện hành.
- Đảm bảo tập trung đúng nguồn lực để thi công các công trình đúng tiến độ từng bước lấy lại uy tín và niềm tin từ các chủ đầu tư.

3. Công tác tài chính và thu hồi vốn.

- Tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng để tái cơ cấu các khoản nợ, sắp xếp và bố trí đủ nguồn vốn cho các dự án nếu có.
- Tạo dòng tiền và quản trị dòng tiền hiệu quả, khơi thông dòng tiền thông qua việc tập trung thu hồi công nợ.
- Huy động vốn từ CBCNV và các nhà đầu tư khác để thực hiện hiện các dự án đầu tư mới, nhất là các dự án về nông nghiệp.
- Kiểm soát, cân đối các khoản thu, chi, đảm bảo kế hoạch tài chính năm.
- Thực hiện tốt công tác quản lý công nợ, thu hồi công nợ và đặc biệt chú trọng đến công tác thu hồi vốn, quyết toán vốn tại các công trình.

4. Công tác đầu tư.

- Đối với phần vốn đầu tư vào Công ty TNHH Thủy điện Đăklây: Hiện nay Nhà máy thủy điện đã chính thức đi vào hoạt động và phát điện, Công ty sẽ cho làm các thủ tục quyết toán vốn đầu tư tại công trình đúng với quy định của Nhà nước, sau đó làm thủ tục chuyển đổi thành công ty cổ phần, tìm đối tác để chuyển nhượng phần vốn đầu tư tại đây để thoái vốn.

- Đối với phần vốn đầu tư vào Công ty CP Sông Đà Miền Trung; Công ty CP Sông Đà Tây Nguyên; Công ty Thủy điện Đăkrinh: Công ty sẽ tìm đối tác để chuyển nhượng phần vốn đầu tư tại các công ty trên để thoái vốn. Giá trị cổ phiếu thoái vốn so với giá trị ban đầu của Công ty sẽ được trình HĐQT sau.

- Thoái vốn để lấy dòng tiền quyết tâm đầu tư sang lĩnh vực nông nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2014, 6 tháng đầu năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện SXKD 6 tháng cuối năm 2015 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty.
- HĐQT Công ty.
- BKS Công ty
- Lưu KTKT, VP.



**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2014
VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2015**

TT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2014			Kế hoạch năm 2015	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	% HT		
A	B	C	1	2		1	2
I	Giá trị sản xuất kinh doanh	10. ³	54,000,000	9,721,000	18.0%	20,000,000	
II	Doanh số bán hàng (1+2)	10. ³	26,400,000	14,843,933	56.2%	16,500,000	
I	Doanh thu	10. ³	24,000,000	13,543,590	56.4%	15,000,000	
*	Xây lắp	10. ³	24,000,000	13,003,429	54.2%	15,000,000	
*	SXCN và VLXD PVXL	10. ³					
*	Giá trị kinh doanh khác	10. ³					
*	Giá trị kinh doanh nhà và hạ tầng	10. ³					
*	Giá trị kinh doanh vật tư vận tải	10. ³					
*	Thu nhập HĐTC	10. ³		540,161			
*	Thu nhập khác	10. ³					
2	Thuế GTGT đầu ra	10. ³	2,400,000	1,360,343	54.2%	1,500,000	
III	Thu tiền về tài khoản	10. ³	25,000,000	23,595,305	94.4%	20,000,000	
IV	Lợi nhuận	10. ³					
1	Mức lợi nhuận	10. ³	240,000	-2,361,553	-984.0%	75,000	
*	Xây lắp	10. ³	240,000	-1,408,840	-587.0%	75,000	
*	Sản xuất công nghiệp	10. ³				0	
*	Giá trị SX CN phục vụ xây lắp	10. ³					
*	Giá trị kinh doanh nhà và hạ tầng	10. ³					
*	Giá trị kinh doanh vật tư vận tải	10. ³					
*	Giá trị kinh doanh khác	10. ³	0			0	
*	Thu nhập HĐTC	10. ³	0	-395,133			
*	Hoạt động khác	10. ³	0	-557,580			
2	Tỷ suất lợi nhuận						
*	Lợi nhuận/ doanh thu	%	1.000%	-17.437%	-1743.7%	0.500%	
*	Lợi nhuận/ vốn chủ sở hữu	%	1.093%	-10.834%	-991.4%	0.500%	
3	Tỷ lệ lãi cố tức dự kiến	%					
V	Vòng quay vốn lưu động	vòng	1.20	0.14	11.3%	0.5	
VI	Các khoản nợ Nhà nước		1,233,000	2,017,688	163.6%	2,109,000	
I	Các khoản phải nộp Nhà nước		1,233,000	1,042,792	84.6%	891,000	
a	Các khoản phải nộp Ngân sách	10. ³	928,000	71,812	72.4%	518,000	
	- Thuế GTGT phải nộp	10. ³	900,000	650,112	72.2%	500,000	
	+ Thuế GTGT đầu ra	10. ³	2,400,000	1,300,343	54.2%	1,500,000	
	+ Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	10. ³	1,500,000	650,231	43.3%	1,000,000	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	10. ³					



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014			Kế hoạch năm 2015	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	% HT		
A	B	C	1	2		1	C
	- Thuế thu nhập nhà thầu nước ngoài	10. ³					
	- Thuế nhập khẩu	10. ³					
	- Thuế đất, thuê đất	10. ³					
	- Thuế thu nhập cá nhân	10. ³	25,000	18,700	74.8%	15,000	
	- Thuế tài nguyên	10. ³					
	- Thuế môn bài	10. ³	3,000	3,000	100.0%	3,000	
	- Thuế khác	10. ³					
b	Các khoản nộp khác		305,000	370,980		373,000	
	- Bảo hiểm xã hội, BHYT	10. ³	285,000	348,150		350,000	
	- Bảo hiểm thất nghiệp	10. ³	20,000	22,830		23,000	
2	Các khoản đã nộp Nhà nước		0	974,896		1,218,000	
a	Các khoản nộp Ngân sách	10.³	0	611,195		1,018,000	
	- Thuế GTGT	10. ³		604,861		1,000,000	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	10. ³					
	- Thuế thu nhập nhà thầu nước ngoài	10. ³					
	- Thuế nhập khẩu	10. ³				0	
	- Thuế đất, thuê đất	10. ³					
	- Thuế thu nhập cá nhân	10. ³		3,334		15,000	
	- Thuế tài nguyên	10. ³				0	
	- Thuế môn bài	10. ³		3,000		3,000	
	- Thuế khác	10. ³				0	
b	Các khoản nộp khác	10.³	0	363,701		200,000	
	- Bảo hiểm xã hội, BHYT	10. ³		363,701		200,000	
	- Bảo hiểm thất nghiệp	10. ³					
3	Tình hình hoàn thuế GTGT	10.³		0			
	- Thuế GTGT được hoàn trong kỳ	10. ³				0	
	- Thuế GTGT đã hoàn trong kỳ	10. ³				0	
	- Thuế GTGT chưa hoàn đến cuối kỳ	10. ³				0	
VII	Tiền lương và thu nhập						
1	CBCNV đến cuối kỳ	Người	25	21	84.0%	25	
2	CBCNV bình quân	Người	50	34	68.0%	35	
3	Tổng quỹ lương phải trả	10. ³	2,000,000	1,869,487	93.5%	1,900,000	
4	Các khoản thu nhập khác	10. ³					
5	Tiền lương b/q CBCNV/ tháng/ người	10. ³	3,333	4,582	137.5%	4,524	
6	Thu nhập b/q CBCNV/ tháng/ người	10. ³	3,333	4,582	137.5%	4,524	
VIII	TSCĐ & KH TSCĐ						
1	Nguyên giá TSCĐ b/q cân tính KH	10. ³	1,756,699	1,756,699	100.0%	1,756,699	
2	Số tiền khấu hao TSCĐ	10. ³	229,488	221,638	96.6%	221,640	
3	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ		13%	13%	96.6%		
4	Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	10. ³	1,858,032	1,858,032	100.0%	1,794,242	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014			Kế hoạch năm 2015	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	% HT		
A	B	C	1	2		1	C
5	Nguyên giá TSCĐ đến cuối kỳ	10 ³	1,858,032	1,794,242	96.6%	1,794,242	
6	Giá trị còn lại TSCĐ đến cuối kỳ	10 ³	579,023	579,023	100.0%	357,383	
IV	Vốn kinh doanh đến cuối kỳ	10 ³	36,235,772	29,716,948	82.0%	29,408,508	
I	Nguồn vốn chủ sở hữu	10 ³	21,960,772	19,408,508	88.4%	19,408,508	
	Nguồn vốn kinh doanh	10 ³	63,510,260	63,510,260	100.0%	63,510,260	
	- Phần vốn Nhà nước	10 ³					
	- Phần vốn góp của các cổ đông	10 ³	50,000,000	50,000,000	100.0%	50,000,000	
	- Thặng dư vốn cổ phần	10 ³	13,510,260	13,510,260	100.0%	13,510,260	
	- Quỹ đầu tư phát triển, quỹ DP tài chính	10 ³	3,833,050	3,833,050	0	3,833,050	
	- Lợi nhuận chưa phân phối	10 ³	-45,382,538	-47,934,802		-47,934,802	
2	Nguồn vốn vay	10 ³	14,275,000	10,308,440	72.2%	10,000,000	
	- Vay ngắn hạn	10 ³	14,275,000	10,308,440	72.2%	10,000,000	
	- Vay dài hạn	10 ³					
3	Nguồn vốn huy động khác	10 ³	0	0			
X	Các quỹ doanh nghiệp đến cuối kỳ		3,846,504	3,846,504			
1	Quỹ đầu tư phát triển	10 ³	3,057,912	3,057,912	100.0%	3,057,912	
2	Quỹ dự phòng tài chính	10 ³	775,139	775,139	100.0%	775,139	
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10 ³	13,453	13,453	100.0%	13,453	

LẬP BIỂU

[Handwritten signature]

KẾ TOÁN TRƯỞNG

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2015

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



[Handwritten signature]

TỔNG GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]

Số: 41 /CT-TCKT

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2015

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015)**

Căn cứ điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 19 đã Được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Năm 2014 Công ty cổ phần Sông Đà 19 đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C). Kết quả công tác kiểm toán như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán viên đánh giá khái quát như sau:
 - Báo cáo tài chính đã được lập phù hợp với các chính sách kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định hiện hành về kế toán của Việt Nam.
 - Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực về tình hình tài sản, công nợ, nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động SXKD của Công ty cho năm tài chính 2014.
2. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán
 - 2.1 Bảng cân đối kế toán : Truy cập Website: <http://songda19.com.vn>
 - 2.2 Báo cáo kết quả HĐSXKD : truy cập Website: <http://songda19.com.vn>
 - 2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh : Truy cập Website: <http://songda19.com.vn>
3. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán./.

Nơi nhận :

- ĐHĐCD;
- Thành viên HĐQT;
- TVBKS;
- Lưu TCKT.

*Vũ Trung Trục*

TỜ TRÌNH**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
“Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2014****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2005
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 19.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 đã được kiểm toán

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận và nghĩa vụ ngân sách năm 2014		
1	Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2014 trước thuế		-2.361.553.591
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành		180.729.771
3	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-230.019.709
4	Lợi nhuận sau thuế		-2.312.263.653
II	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức		0
1	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt		0
2	Trích lập các quỹ		
	- Quỹ dự phòng tài chính		
	- Quỹ khen thưởng		
	- Quỹ phúc lợi		
	- Quỹ đầu tư phát triển		
III	Lợi nhuận năm trước để lại		-45.622.538.439
IV	Lợi nhuận chưa chia		-47.934.802.092

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT

**CHỦ TỊCH***Trần Mạnh Cường*

Số: *M* SĐ19/TTr - ĐHĐCĐHà Nội, ngày *20* tháng *9* năm 2015**TỜ TRÌNH**

(v/v Chi trả tiền thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2014 và phương án chi trả năm 2015)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 19

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014

- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 19.

Tổng giám đốc Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 và dự kiến phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014

- Số được chi do ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 thông qua: 294.000.000, đồng

- Số thực chi trả năm 2014: 0, đồng

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014 do kết quả SXKD của công ty lỗ đề nghị không chi trả thù lao HĐQT; chỉ chi trả thù lao BKS và phụ cấp đối với thư ký công ty số tiền là: 90.000.000 đồng và chi trả năm 2015 đề nghị ĐHĐCĐ thông qua.

2. Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2015 (nếu HDSXKD có lãi).

STT	Chức vụ	Mức thù lao 1 tháng	Số lượng	Thù lao khi có lãi/năm	Thù lao không lãi/năm
1	Hội đồng quản trị			222.000.000	18.000.000
	- Chủ tịch HĐQT	5.000.000	1	60.000.000	0
	- Ủy viên HĐQT	3.000.000	4	144.000.000	0
	- Thư ký HĐQT	1.500.000	1	18.000.000	18.000.000
2	Ban kiểm soát			72.000.000	72.000.000
	- Trưởng Ban kiểm soát	3.000.000	1	36.000.000	36.000.000
	- Thành viên BKS	1.500.000	2	36.000.000	36.000.000
	Tổng cộng			294.000.000	90.000.000

Tổng tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2015 không quá: **294.000.000**, đồng

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Công ty ✓

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Vũ Trung Trực
Vũ Trung Trực

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: KTTr/CT - HDQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2015

TỜ TRÌNH

v/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2005
- Căn cứ quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ tài chính về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 19.

Theo quy định tại Điều lệ Công ty việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm do Đại hội cổ đông quyết định. Để thuận lợi HĐQT Công ty kính đề nghị Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán được UNCK nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT ✓



CHỦ TỊCH

Trần Mạnh Cường

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 19

(V/v: Trình Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2015)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông của Công ty

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 19 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban trong năm 2014.

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA NĂM 2014.

I. Hoạt động của ban kiểm soát.

1. Năm 2014 Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế tổ chức hoạt động của Ban, chú trọng kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác năm 2014 và phân công cụ thể công việc cho từng thành viên, triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của Công ty, định kỳ kiểm tra trực tiếp.
2. Trên cơ sở thông tin tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc như sau: Kiểm tra, rà soát các tờ trình của Tổng giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đồng thời có ý kiến đóng góp kịp thời.
3. Các cuộc họp của HĐQT Ban kiểm soát đều tham gia đầy đủ.
4. Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị của Công ty, có ý kiến đóng góp để đơn vị chỉnh sửa kịp thời đảm bảo báo cáo được lập theo đúng quy định, phản ánh trung thực tình hình tài chính của đơn vị.

II. Đánh giá và nhận xét của Ban kiểm soát về các nội dung đã kiểm soát:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, các thành viên của Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:



1. Công-tác quản lý của HĐQT và điều hành của Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT . Năm 2014, Công ty đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- ++ Tổng giá trị SXKD : 9.721 tỷ đồng /54,000 tỷ đồng đạt 18% KH
- ++ Tổng doanh thu : 13.543 tỷ đồng /24.000 tỷ đồng đạt 56.2%KH
- ++ Lợi nhuận trước thuế : -2.312 tỷ đồng/0.240 tỷ đồng
- ++ Thu nhập bình quân CBCNV : 3,6 triệu đồng /người/tháng.

2. Công tác điều hành sản xuất:

Năm 2014 được sự thống nhất cao giữa HĐQT và Tổng giám đốc điều hành nên ngay sau Đại hội đồng cổ đông năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định về tổ chức, điều chỉnh quy chế lương mới và chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh từng thời kỳ .

3. Công tác đầu tư:

Trong năm 2014, công ty không thực hiện đầu tư thêm do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế và khó khăn về vốn của doanh nghiệp.

++ Đối với công tác đầu tư vào Công ty con: Công ty đã góp vốn vào Công ty TNHH Thủy điện Đắk Lắk tính đến ngày 31/12/2015 là 3.541 tỷ đồng. Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Công ty trong Công ty TNHH Thủy điện Đắk Lắk tại ngày 31/12/2014 là 42.06%. Ngày 11/06/2014, Hội đồng quản trị Công ty đã ra Nghị quyết số 07/2014/NQ-SD19-HĐQT về việc tăng vốn tại Công ty TNHH Thủy điện Đắk Lắk theo đó Công ty cổ phần Sông Đà 19 tiếp tục góp tiếp 1 phần vốn đã đăng ký trong năm 2014 góp thêm là 3,541 tỷ đồng/8,041 đồng.

++ Đối với công ty liên kết: Tại ngày 31/12/2014, Công ty chỉ còn góp vốn vào Công ty cổ phần Sông Đà Miền Trung 6,730 tỷ đồng chiếm 35% vốn điều lệ. Năm 2014, Công ty cổ phần Sông Đà Miền Trung lãi 335 triệu đồng.

++ Đầu tư dài hạn khác: Tại ngày 31/12/2014 giá trị đầu tư dài hạn khác của Công ty là 0.9 tỷ đồng giảm 1 tỷ đồng so với số đầu năm là do Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện thành công thoái vốn đầu tư vào Công ty cổ phần điện lực dầu khí Nhơn Trạch II thu về 1,042 tỷ đồng. Các khoản đầu tư còn lại là các khoản ủy thác đầu tư qua Tổng công ty Sông Đà.

4. Về công tác quản lý chi phí và thu hồi công nợ.

++ Công tác công nợ: Trong năm 2014 Công ty rất tích cực thu hồi công nợ tuy nhiên công tác thu hồi công nợ không khá quan.

++ Về tình hình quản lý chi phí: Năm 2014 đơn vị quản lý chi phí sản xuất cũng như chi phí quản lý doanh nghiệp tương đối tốt. Chi phí tài chính đã giảm so với năm 2013 chỉ còn 0.540 tỷ đồng so với 1.9 tỷ đồng năm 2013.

++ Công tác Báo cáo tài chính và thông tin thường xuyên và kịp thời, phản ánh đến các nhà đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước và chế độ hiện hành .

5. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2014, kết quả hoạt động SXKD và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày có một số các chỉ tiêu tài chính chủ yếu tại thời điểm 31/12/2014:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
A	Tổng cộng Tài sản	66.799.987.244
I	Tài sản ngắn hạn	47.739.241.533
1	Tiền và các tài sản tương đương tiền	47.774.203
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	31.761.176.181
3	Hàng tồn kho	9.256.100.902
4	Tài sản ngắn hạn khác	6.674.190.247
II	Tài sản dài hạn	19.060.745.711
1	Tài sản cố định	579.023.069
2	Chi phí XDCB dở dang	
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	18.433.722.642
4	Tài sản dài hạn khác	48.000.000
B	Tổng cộng nguồn vốn	66.799.987.244
I	Nợ phải trả	47.391.478.605
1	Nợ ngắn hạn	47.210.748.834
2	Nợ dài hạn	180.729.771
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	19.408.508.639
1	Vốn chủ sở hữu	19.408.508.639
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	



III. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát:

1. Công ty tiếp tục rà soát, sửa đổi ban hành Quy chế, Quy định về quản lý nội bộ phù hợp với tình hình SXKD trong từ thời kỳ để tạo điều kiện tốt nhất cho công tác quản lý và điều hành sản xuất .
2. Kiện toàn công tác tổ chức để ổn định sản xuất. Tìm hướng đầu tư sản xuất kinh doanh mới tăng hiệu quả đồng vốn và tạo công ăn việc làm ổn định cuộc sống người lao động.
3. Công ty phải có biện pháp cụ thể quyết liệt, bám việc, bám đối tác để tiến hành thu vốn có hiệu quả, tránh để công nợ tồn đọng quá lớn như hiện nay, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh và quyền lợi của các nhà đầu tư. Đặc biệt là các khoản công nợ cá nhân và công nợ phải thu các chủ nhiệm công trình mặc dù đã trích dự phòng phải thu khó đòi. Tiếp tục thực hiện thoái vốn đối với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác để bổ sung vốn lưu động của Công ty.
4. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, giữ mối quan hệ tốt với ngân hàng sử dụng vốn có hiệu quả, huy động vốn vay với lãi suất và điều kiện có lợi nhất.

B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2015 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty.
2. Tham gia kiểm soát các mặt hoạt động của ban điều hành, thực hiện kiểm tra 6 tháng năm 2015.

Trên đây là toàn bộ bản báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 19 năm 2014, đề nghị các quý vị cổ đông cho ý kiến quý báu để Ban làm việc tốt hơn .

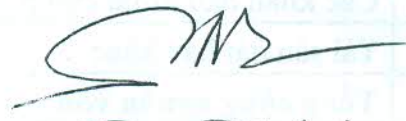
Xin trân trọng cảm ơn!

Xin kính chúc các quý vị đại biểu khách quý, các quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Công ty cổ phần Sông Đà 19;
- Lưu: Ban kiểm soát

**T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban**



Trần Thế Anh

Số: *B* TT/CT - HDQT

Hà Nội, ngày *20* tháng *9* năm 2015

TỜ TRÌNH

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

V/v: **Sửa đổi và bổ sung điều lệ Công ty; thay đổi nội dung ĐKKD**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH 11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 19.

Để phù hợp với các quy định Pháp luật của Nhà nước và phản ánh đúng thực trạng của Công ty mặt khác để hoàn thành mục tiêu kế hoạch SXKD của Công ty các năm tiếp theo. Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; thay đổi nội dung ĐKKD của Công ty cụ thể như sau:

- Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty:
 - *Sửa đổi điểm 3 điều 2 của điều lệ do thay đổi trụ sở chính*
- Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh:
 - *Thay đổi trụ sở chính của công ty*
- Sửa đổi điều lệ phù hợp với luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu ĐHCĐ; HDQT



CHỦ TỊCH

Trần Mạnh Cường

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 16 /QĐ-HĐQT/2015

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

“V/v: Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty “

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 19 được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Biên bản họp HĐQT số : 14 /BB-HĐQT/2015 ngày 06 tháng 10 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty đối với ông BÙI TUẤN DŨNG

- Sinh ngày : 30 tháng 06 năm 1979
- Quê quán: Nam Hồng, Nam Sách, Hải Dương
- Nghề nghiệp : Kỹ sư thủy lợi
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm : Phó tổng giám đốc công ty
- Thời gian : 5 năm kể từ ngày 06 tháng 10 năm 2015.

Điều 2: Ông Bùi Tuấn Dũng được hưởng Lương, Phụ cấp và các chế độ theo quy định của Pháp luật và quy định của Công ty.

Ông Bùi Tuấn Dũng có trách nhiệm nhận bàn giao công việc của người tiền nhiệm theo chức năng nhiệm vụ của Tổng giám đốc.

Điều 3: HĐQT, Ban kiểm soát, ban Tổng giám đốc, các bộ phận trực thuộc và ông Bùi Tuấn Dũng chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này và quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Bộ phận công bố thông tin;
- Lưu TCHC, HĐQT.



CHỦ TỊCH

Trần Mạnh Cường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

**Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Tên tôi là: Vũ Trung Trực

Chức vụ : Tổng giám đốc công ty

Sinh ngày: 20/10/1968

Quê quán: Bình Minh – Kim Sơn – Ninh Bình

Nghề nghiệp: Cử nhân TCKT

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty cổ phần Sông Đà 19

Ngày 16 tháng 8 năm 2012 tôi được Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty, nhiệm kỳ 5 năm.

Tôi viết đơn này kính gửi lên Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty xem xét cho tôi được từ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 19 từ ngày 05 tháng 10 năm 2015. Vì lý do Cá nhân không thể tiếp tục tham gia điều hành công ty.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông, HĐQT chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2015
Người làm đơn

Vũ Trung Trực



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC



ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 19.
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 19.

Tên tôi là: **Bùi Khắc Giang** - Sinh ngày: 1976.

Quê quán : Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Kỹ sư thủy lợi

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty CP Sông Đà 19.

Hiện đang là Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 19 . Nay tôi làm đơn này gửi lên Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty CP Sông Đà 19 chấp thuận cho tôi được từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 19 bắt đầu từ ngày 21/7/2015.

Lý do : Cá nhân có nguyện vọng xin chuyển công tác sang đơn vị khác.

Kính mong đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Kính mong nhận được sự quan tâm giải quyết của quý công ty !

Tôi xin trân trọng cảm ơn !

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2015

Người làm đơn


Bùi Khắc Giang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2015

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

- Kính gửi:**
- **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 19**
 - **Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 19**
 - **Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 19**

Tôi tên là: Trần Thế Anh

CMND số: 017502802, cấp ngày 26/12/2013 tại Công an Thành Phố Hà Nội.

Hiện tôi là Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 19 nhiệm kỳ 2013 – 2018.

Do điều kiện cá nhân hiện tại tôi thường xuyên phải đi công tác xa nên không thể tiếp tục tham gia Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 19. Tôi viết đơn này xin được từ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 19 nhiệm kỳ 2013 – 2018 kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2015.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 19 xem xét và thông qua đơn từ nhiệm của tôi.

Trân trọng cảm ơn.

NGƯỜI LÀM ĐƠN



TRẦN THẾ ANH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tên tôi là: Bùi Tuấn Dũng

Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát

Sinh ngày: 30/06/1979

Quê quán: Nam Hồng - Nam Sách – Hải Dương

Nghề nghiệp: Kỹ sư thủy lợi

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty cổ phần Sông Đà 19

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2013 vào ngày 12 tháng 4 năm 2013 tôi được bầu vào ban kiểm soát nhiệm kỳ 5 năm.

Tôi viết đơn này kính gửi lên Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét cho tôi được từ nhiệm chức vụ thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 19 từ ngày 25 tháng 09 năm 2015. Vì lý do Cá nhân không thể tiếp tục tham gia với tư cách là thành viên ban kiểm soát.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2015
Người làm đơn